

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 115/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 02/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐ-HNGĐ ngày 22/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị L**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Sen Phương huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh Q**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Nam Vông Ngoại, xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của chị Phan Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Mạnh Q là tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 20/02/2019 tại UBND xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ. Do công việc nên sau khi cưới vợ chồng chị đã thuê nhà tại trung tâm Hà Nội. Ngày cuối tuần, ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết vợ chồng chị mới về gia đình bố mẹ đẻ anh Q. Đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng lấy nhau lâu ngày nhưng chưa có con chung. Vợ chồng chị đã đi khám, chữa trị nhưng không có kết quả. Anh Q tỏ ra chán nản nên anh thường xuyên đi công tác ở thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu khi mới đi công tác anh còn gọi điện hỏi thăm chị. Sau này, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn anh

Q không gọi điện cho chị nữa. Hết thời gian công tác, anh không về nhà thuê trọ ở với chị mà anh về ở với bố mẹ anh. Chị cùng bố mẹ đẻ anh Q khuyên nhủ, nhưng anh không thay đổi. Từ đầu năm 2022 cho đến nay vợ chồng chị đã sống ly thân. Hiện nay, chị đã về gia đình bố mẹ đẻ ở. Trước khi làm đơn đến Tòa án, chị đã trao đổi với anh Q nhiều lần và cũng thông báo với gia đình anh Q. Anh Q cũng không có quan điểm rõ ràng, cũng không níu kéo đến tình cảm vợ chồng. Xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn, chị xin ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống cho cả hai. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định pháp luật.

* Mẹ đẻ của anh Q là bà Hoàng Lê Thúy Ntrình bày: Anh Q đã nhận được các Thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Do anh bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Gia đình bà và anh Q đều mong muốn vợ chồng anh Q, chị L trở về đoàn tụ.

* Mẹ đẻ của chị L là bà Trịnh Thị Ttrình bày: Nguyên nhân vợ chồng anh Q chị L mâu thuẫn là do anh chị lấy nhau đã lâu nhưng chưa có con chung. Anh Q tỏ vẻ chán nản nên thường xuyên đi công tác ở thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi công tác về, anh không ở cùng chị L mà anh về ở xã Võng Xuyên cùng bố mẹ anh. Bà đã khuyên bảo, gắng hỏi lý do gì anh Q lại không ở cùng chị L thì anh đều im lặng, lảng tránh. Một năm gần đây, chị L đã xin phép bố mẹ chồng là ngày nghỉ, ngày cuối tuần chị về gia đình nhà bà ở. Còn khi nào dưới gia đình chồng có công việc chị vẫn về phụ giúp ông bà. Anh Q cũng không có lỗi gì với gia đình bà. Tuy nhiên, cứ để chị L sống như vậy, bà cũng không đành lòng. Bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn theo đơn của chị L, đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ.

* Chính quyền địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn, anh Q và chị L thuê nhà ở nội thành Hà Nội. Ngày cuối tuần, ngày lễ ngày Tết vợ chồng anh chị về nhà ở cùng gia đình. Thời gian gần đây, do vợ chồng mâu thuẫn nên chỉ có anh Q ở cùng bố mẹ anh tại xã Võng Xuyên còn chị L đã về gia đình bố mẹ đẻ chị ở. Theo thông tin từ gia đình anh Q, vợ chồng anh Q chị L có mâu thuẫn nguyên nhân là do không có con chung. Chị L có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện của chị. Anh Q có mặt tại phiên tòa, anh trình bày: Anh vẫn còn tình cảm với chị L. Do không hiểu biết pháp luật nên khi nhận được các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, anh không đến Tòa án làm việc để Tòa án không giải quyết được việc ly hôn của vợ chồng anh. Anh có nguyện vọng chị L rút đơn để vợ chồng anh được đoàn tụ. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị L. Chị L được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Q. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không có. Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Phan Thị L có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Q, có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Mạnh Q trên cơ sở kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 20/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q, chị L là do vợ chồng lấy nhau đã lâu nhưng chưa có con chung. Anh Q, chị L đã đi khám và điều trị nhưng không có kết quả. Anh Q chán nản nên thường xuyên đi công tác ở thành phố Hồ Chí Minh. Hết thời gian công tác, anh về xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ sống cùng với bố mẹ anh còn chị L thuê nhà ở nội thành Hà Nội. Anh Q chị L đang sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn anh Q. Tại phiên tòa, anh Q mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đến Tòa án để hòa giải, vợ chồng mâu thuẫn đến nay anh Q chưa có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa chị L, anh Q không còn gắn bó, đang sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội

đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Q là phù hợp.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị L

- Chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Q

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có

2. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040323 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THAD huyện Phúc Thọ;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Võng Xuyên (số 14- 20/02/2019)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Xuân Tuân

